

PHẦN 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ GÓI THẦU

- Tên gói thầu: Gói số 05 Thi công xây dựng công trình.
- Công trình: Nâng cấp sửa chữa đường dân sinh điểm đầu giáp với đường số 16 cuối đường giáp với đường số 17 đi vào trường Mầm Non Châu Sơn, xã D'ran.
- Địa điểm xây dựng: Xã D'ran, tỉnh Lâm Đồng.
- Quy mô xây dựng:
 - Loại công trình: Đường giao thông nông thôn.
 - Cấp đường thiết kế: Đường GTNT loại B (theo TCVN 10380:2014).
 - Vận tốc thiết kế: $V = 20$ km/h.
 - Chiều dài tuyến: khoảng 415,00m
 - Điểm đầu: Đầu nối đường số 16.
 - Điểm cuối: Đầu nối đường số 17 (giáp Trường Mầm non Châu Sơn).
 - Quy mô mặt cắt ngang:
 - + Chiều rộng nền đường: $B_n \geq 5,50$ m.
 - + Chiều rộng mặt đường: $B_m = 4,00$ m.
 - + Lê đường và mương thoát nước: $\geq 2 \times 0,75$ m = 1,50 m.
 - + Độ dốc ngang mặt đường: đảm bảo thoát nước theo tiêu chuẩn.
 - + Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng đá 1x2 mác M300 dày 18cm; lớp bạt chống mất nước xi măng; móng cấp phối đá dăm dày 15cm; nền đắp đất đầm chặt $K \geq 95$;
 - Hệ thống thoát nước: hoàn thiện hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang đầu nối về hạ lưu.
 - An toàn giao thông: Cấm biển báo, cọc tiêu,... theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41/2024/BGTVT.

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của E-HSMT này sử dụng tiêu chí đạt, không đạt.

- Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung.
- Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.
- Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.
- E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, thiết bị:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các loại vật tư, vật liệu, thi công chính: Cát vàng, cát vàng hạt to, cát mịn, đá dăm 1x2, cấp phối đá dăm Dmax25, đá cấp phối D<=4cm, xi măng PCB40, thép hình, thép tấm, cốt thép tròn, biển báo, ...	- Có liệt kê danh sách thể hiện đầy đủ tên, chủng loại, xuất xứ, nguồn cung cấp các vật tư, vật liệu đưa vào công trình. - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật liệu đảm bảo chất lượng, số lượng và tiến độ cung cấp vật tư phù hợp tiến độ thi công theo yêu cầu (kèm theo giấy phép ĐKKD của đơn vị cung cấp chứng minh đơn vị cung cấp có chức năng bán buôn vật liệu xây dựng) hoặc tài liệu chứng minh nhà thầu có khả năng tự cung cấp vật tư, vật liệu (trường hợp nhà tự cung cấp vật tư, vật liệu). Đối với vật liệu cát, đá: Có tài liệu chứng minh kèm theo về nguồn gốc hợp pháp, đảm bảo cung cấp theo tiến độ thi công công trình (trữ lượng, công suất khai thác).	Đạt
	Không đáp ứng theo yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được đánh giá Đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá Không đạt	Không đạt

2. 2. Cách thức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Trình bày cách thức quản lý dự án	- Nhà thầu trình bày cách thức quản lý dự án đối với công việc của nhà thầu hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Đạt
	- Không đề xuất hoặc đề xuất sơ sài, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
2.2. Trình bày cách thức quản lý dự án của nhà thầu bao gồm: Cách thức tổ chức quản lý hiện trường.	- Có đề xuất tổ chức quản lý hiện trường phù hợp với hiện trạng công trường. - Có sơ đồ hệ thống tổ chức quản lý hiện trường và thuyết minh mô tả rõ trách nhiệm của từng cán bộ chủ chốt.	Đạt
	Không đáp ứng theo yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được đánh giá Đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá Không đạt	Không đạt

3. Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tổ chức mặt bằng công trường	<p>- Có bản vẽ bố trí tổng mặt bằng công trường và thuyết minh (bản vẽ thể hiện đầy đủ các yếu tố mặt bằng công trình, vị trí đặt thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, phòng thí nghiệm hiện trường (nếu có), cấp nước, thoát nước, hệ thống điện và giao thông, liên lạc trong quá trình thi công).</p> <p>- Có vị trí cụ thể để bố trí máy thi công, nhân lực, kho bãi vật liệu, bố trí lán trại phục vụ thi công và đúng hiện trạng mặt bằng công trình (Trường hợp đi thuê kèm tài liệu chứng minh)</p> <p>- Trình bày đầy đủ, chi tiết, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p>	Đạt
	<p>- Không đáp ứng các yêu cầu trên</p> <p>- Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài, không đủ nội dung, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p>	Không đạt
3.2. Công tác chuẩn bị trước khi thi công.	<p>- Nhà thầu trình bày chi tiết công tác chuẩn bị trước khi thi công để đảm bảo tính khả thi khi thi công bao gồm:</p> <p>* Công tác chuẩn bị tại văn phòng bao gồm:</p> <p>(1) Công tác kiểm tra hồ sơ thiết kế.</p> <p>(2) Công tác lập và trình danh sách ban chỉ huy công trường cho các bên.</p> <p>(3) Công tác lập và trình tiến độ chi tiết cho các bên có liên quan.</p> <p>(4) Công tác lập kế hoạch họp bàn chuẩn bị triển khai thi công.</p> <p>* Công tác chuẩn bị nhân lực, vật tư, thiết bị thi công, bao gồm:</p> <p>(1) Có đề xuất và cam kết huy động nhân sự chủ chốt thực hiện gói thầu.</p> <p>(2) Có đề xuất và cam kết tập kết vật tư, vật liệu đáp ứng yêu cầu theo HSTK thực hiện gói thầu tại mục 1 - Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, thiết bị.</p> <p>(3) Có đề xuất và cam kết tập kết thiết bị thi công đáp ứng khả năng huy động thực hiện gói thầu.</p> <p>* Công tác chuẩn bị khởi công chi tiết rõ ràng.</p>	Đạt
	<p>- Không thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đảm bảo tính khả thi</p>	Không đạt

<p>3.3. Biện pháp tổ chức thi công vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vật tư thiết bị, vận chuyển phế thải.</p>	<p>- Có đầy đủ Biện pháp thi công hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>- Không có quy trình và giải pháp hợp lý, phù hợp.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>3.4. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch và bố trí các mũi thi công tổng thể theo các hạng mục chính. - Biện pháp tổ chức thi công chi tiết cho từng hạng mục chính. 	<p>- Có đề xuất kế hoạch thi công trình tự, tổng thể theo các hạng mục chính của gói thầu, thể hiện rõ ràng số lượng mũi thi công độc lập kèm theo dây chuyền thiết bị chính và nhân lực; các mũi thi công độc lập đảm bảo sự đồng bộ hợp lý, phù hợp với số lượng thiết bị và nhân lực huy động cho gói thầu và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công cụ thể cho từng mũi thi công. Trường hợp liên danh phân công thi công cụ thể công việc theo phân đoạn/hạng mục, thể hiện rõ kế hoạch thi công tương ứng với từng thành viên liên danh.</p> <p>- Thuyết minh biện pháp và giải pháp tổ chức thi công theo trình tự, phù hợp, khả thi và đầy đủ cho các hạng mục chính của công trình phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết minh, bản vẽ về phương án thi công cho các hạng mục công việc phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công (Có bản vẽ minh họa biện pháp thi công các hạng mục chính công việc đính kèm.) + Biện pháp và giải pháp thi công chi tiết cho từng hạng mục công việc chính, bao gồm cả bố trí nhân lực, thiết bị cho từng phân đoạn, mũi thi công, quá trình thi công, nghiệm thu ... +Biện pháp sửa chữa hư hỏng, khắc phục hư hỏng công trình lân cận trong quá trình thi công. 	<p>Đạt</p>
	<p>- Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không chi tiết, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p> <p>- Mô tả biện pháp thi công không đúng yêu cầu kỹ thuật.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>3.5. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công song song với việc đảm bảo việc lưu thông qua lại trên đoạn đường thi công.</p>	<p>- Thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.</p> <p>- Có các bản vẽ và thuyết minh thể hiện phương án và biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông đối với người, công trình, phương tiện giao thông qua lại trong khu vực thi công, khả thi và phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể, tiến độ đề xuất.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>- Không có giải pháp hợp lý, phù hợp.</p>	<p>Không</p>

		đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được đánh giá Đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá Không đạt	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu, vật tư thiết bị đầu vào để phục vụ thi công.	<ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; - Có nêu về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào khi đưa đến công trình và trước khi sử dụng, trong đó bao gồm các vật liệu chính như: Xi măng, cát, đá các loại, thép,... thể hiện tính hợp lý, khả thi để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình (nguồn gốc, việc lấy mẫu thí nghiệm, bàn giao mẫu thí nghiệm, nghiệm thu vật tư, thiết bị đưa vào thi công; - Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu. - Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi gặp thời tiết bất lợi. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công. - Không đáp ứng đầy đủ các nội dung nêu trên. 	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công và nghiệm thu.	<ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, điều kiện thi công thực tế và các qui định hiện hành; - Có nêu về Hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu; - Có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công và nghiệm thu đối với các hạng mục công trình (như các chỉ tiêu kỹ thuật, các thí nghiệm, ...) theo quy định của các Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và 35/2023/NĐ-CP, hợp lý, khả thi, phù hợp với tiêu chuẩn và chỉ dẫn kỹ thuật của gói thầu; (Có Sơ đồ bố trí tổ chức và biện pháp thực hiện kiểm tra các khâu thi công, theo dõi tiến độ, lấy mẫu hiện trường, lắp đặt thiết bị, thử nghiệm, nghiệm thu, ghi nhật ký thi công. ...; Biện pháp sửa chữa hư hỏng trong quá trình thi công; Biện pháp bảo quản, lưu trữ hồ sơ, hình ảnh của các công việc quan trọng trong quá trình thi công, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thi công xây dựng). 	Đạt

	- Không đáp ứng 01 trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4.3. Công tác thí nghiệm vật liệu.	- Có hợp đồng nguyên tắc thuê đơn vị thí nghiệm độc lập. kèm theo tài liệu chứng minh đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của đơn vị ký kết.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được đánh giá Đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá Không đạt	Không đạt

5. Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Thời gian thi công	- Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày (đã bao gồm thời gian chuẩn bị, thi công và nghiệm thu công trình) có tính đến điều kiện thời tiết. - Đề xuất giải pháp khắc phục tiến độ thi công khi gặp thời tiết xấu, sự cố bất thường, thuyết minh biện pháp bù, đẩy nhanh tiến độ khi có yêu cầu.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa bố trí vật tư và tiến độ thi công.	- Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b), và c), phù hợp với biện pháp thi công đã đưa ra.	Đạt
	- Đề xuất không đủ 3 nội dung a), b) và c), không phù hợp, không khả thi với tiến độ công trình.	Không đạt
5.3. Biểu tiến độ thi công: - Biểu tiến độ thi công chi tiết công việc của dự án. - Biểu đồ huy động nhân công. - Biểu đồ huy động thiết bị.	- Có biểu tiến độ thi công chi tiết công việc, biểu đồ huy động nhân công, thiết bị, vật tư. Trong đó tổng tiến độ đảm bảo yêu cầu của E-HSMT với tiến độ thi công không quá 90 ngày, tiến độ chi tiết từng công tác thi công hợp lý, khả thi, phù hợp giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công, giữa bố trí nhân công và tiến độ thi công, giữa bố trí vật tư, vật liệu và tiến độ thi công...; phù hợp với yêu cầu hồ sơ mời thầu	Đạt

- Biểu đồ huy động vật tư, vật liệu.	- Không có Biểu tiên độ thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
5.4. Biện pháp đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng công trình.	- Có thuyết minh biện pháp tập trung nguồn lực về nhân công, vật tư, vật liệu, thiết bị, máy móc làm việc “3 ca, 4 kíp” để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. - Có văn bản cam kết tập trung nguồn lực làm "3 ca, 4 kíp" để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm hoàn toàn nếu không thực hiện đảm bảo mà nguyên nhân do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	- Không có thuyết minh hoặc có nhưng không đầy đủ các biện pháp tập trung nguồn lực về nhân công, vật tư, vật liệu, thiết bị, máy móc làm việc “3 ca, 4 kíp” để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. - Hoặc không có văn bản cam kết theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được đánh giá Đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá Không đạt	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Biện pháp an toàn lao động.	- Có Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn thiết bị thi công tại công trường xây dựng bao gồm: Trang bị an toàn; Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, an toàn giao thông ra vào công trường, quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, đảm bảo an toàn thiết bị thi công...; đảm bảo hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Thuyết minh các biện pháp xử lý khi xảy ra tai nạn lao động.	Đạt
	- Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.2. Biện pháp phòng chống cháy nổ.	- Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	- Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt

6.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường.	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp hồ sơ thiết kế và E-HSMT. (biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: bao gồm các nội dung tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát rác thải, đổ thải; kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất; vệ sinh của công nhân trên công trường...).	Đạt
	- Có biện pháp hoàn trả mặt bằng công trình tạm, bãi thải, bãi vật liệu sau khi thi công.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được đánh giá Đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá Không đạt	Không đạt

7. Bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành.	- Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn 12 tháng. - Có nêu trách nhiệm của nhà thầu và sự phối hợp trong giai đoạn bảo hành, khi công trình có hư hỏng, khiếm khuyết ...; - Có đề xuất giải pháp, thời gian sửa chữa khắc phục đảm bảo khả thi (công trình có hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công trong giai đoạn bảo hành).	Đạt
	- Không đáp ứng theo yêu cầu trên	Không đạt
7.2. Quy trình quản lý, vận hành và bảo trì.	- Có Quy trình quản lý, vận hành và bảo trì công trình bàn giao cho chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình sau khi hoàn thành; hợp lý, phù hợp với quy định.	Đạt
	- Không có quy trình hoặc có nhưng không hợp lý.	Không đạt
7.3. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm trở lại đây.	- Nhà thầu có văn bản cam kết: từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu Nhà thầu không bị kết luận vi phạm các hành vi quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ- CP Đối với nhà thầu Liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này.	Đạt
	- Không đáp ứng nội dung trên.	Không

		đạt
7.4. Cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu, gồm: thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến công tác tư vấn giám sát, công tác quản lý dự án đối với gói thầu nhà thầu thực hiện.	- Có văn bản cam kết và đề xuất cụ thể phương án bồi thường.	Đạt
	- Không có văn bản cam kết hoặc không đề xuất phương án bồi thường.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được đánh giá Đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá Không đạt	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nhà thầu được đánh giá là “Không đạt” về mặt kỹ thuật khi có 01 (một) trong các tiêu chuẩn chi tiết quy định nêu trên không đáp ứng.

Ghi chú:

- + Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ tên công trình, dự án và được ký kết trong thời gian tham dự thầu.
- + Hợp đồng nguyên tắc phải được đóng giáp lai giữa các bên.
- + Trường hợp người ký bên cung cấp không thuộc đại diện pháp luật như trong giấy phép đăng ký kinh doanh thì phải có giấy ủy quyền.
- + Nhà thầu đề xuất biện pháp thi công đúng trình tự, đúng trong tâm của E-HSMT theo thư tự 1, 2, 3, 4, 5,6,7; nhà thầu trình bày không đúng trình tự, thứ tự theo yêu cầu thì không đáp ứng và được xem là không đạt yêu cầu và không được xem xét.
- + Trước khi tiến hành ký kết hợp đồng. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu đối chiếu nhân sự và thiết bị thực tế hoặc trực tuyến để kiểm tra tính sẵn sàng huy động nhân sự của nhà thầu (bao gồm nhân sự thuộc biên chế của nhà thầu và nhân sự huy động) và thiết bị của nhà thầu (bao gồm thiết bị của nhà thầu và thiết bị thuê). Khi đó nhà thầu bắt buộc phải có trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra nhân sự và thiết bị tại địa điểm kê khai theo HSDT khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. Trường hợp phát hiện nhà thầu kê khai không trung thực dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận quy định tại điểm b Mục 4.4 E-CDNT.